



TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN

BM.08.QTKSR



BIÊN BẢN KIỂM SOÁT RAU AN TOÀN

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN  
CHẤT LƯỢNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN  
PHÒNG CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04./BBKS.RTHC- CNCL

### BIÊN BẢN

Về việc kiểm soát Quy trình sản xuất rau an toàn

Hôm nay, ... 8 ... giờ ... 00 ... ngày 26 ... tháng 4 ... năm 2021 Tại ... Thôn ... xã ... huyện ... tỉnh ... chúng tôi gồm:  
... xã Thiệu Chính ...

Đại diện Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông, lâm, thủy sản Thanh Hóa:

1. Ông/Bà: ... I. D. A. ... Chức vụ: Cán bộ kiểm soát RAT.

Đại diện đơn vị sản xuất rau an toàn: ... Hộ sản xuất ...

1. Ông/Bà: ... Nguyễn Văn Minh ... Chức vụ: ... Chủ hộ ...

2. Ông/Bà: ... Chức vụ: ...

Chúng tôi tiến hành kiểm soát quy trình sản xuất rau an toàn với những nội dung như sau:

#### 1. Quy mô sản xuất:

- Tổng số hộ tham gia sản xuất RAT: ... 01 ... hộ Tổng địa điểm sản xuất: ... 01 ... địa điểm.

- Tổng diện tích sản xuất RAT (ha): ... 0,15 ... ha.

- Diện tích và sản lượng các loại rau, củ và quả:

STT	Loại rau, củ, quả	Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)/tuần	Ghi chú
1	Dưa vàng	0,15	0,8	



2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
	<b>Tổng</b>	0,15	0,8	

**2. Phạm vi kiểm soát**

- Số hộ được kiểm soát/ tổng số hộ tham gia sản xuất: .....01...../.....01..... hộ

STT	Hộ sản xuất	Diện tích	Loại rau, củ, quả	Sản lượng (kg)	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Minh	1500 m <sup>2</sup>	Dưa vàng	800 kg	
2					
3					

4					
5					
6					
7				X	
8				X	
9					
10				X	
11					
12				X	
13					
14					
15				X	
16					

**3. Nội dung kiểm soát:**

Kiểm soát theo Bảng tiêu chí kiểm soát Quy trình sản xuất RAT (Ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-TTKN&CN ngày 21/06/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng nông, lâm, thủy sản Thanh Hoá):

TT	Yêu cầu quy trình	Phù hợp	Không phù hợp	Diễn giải
<b>1. Kiểm soát sử dụng đất, giá thể và nước</b>				
1	Đất, giá thể, nước tưới có hàm lượng kim loại nặng không vượt quá giới hạn tối đa cho phép đối với tầng đất mặt đất nông nghiệp và chất lượng nước mặt.	X		
2	Nước sử dụng sau thu hoạch đạt yêu cầu theo quy định về chất lượng nước sinh hoạt	X		
3	Có theo dõi phát hiện mối nguy trong sản xuất, sau thu hoạch? Khi phát hiện mối nguy phải áp dụng biện pháp kiểm soát, nếu không hiệu quả phải thay thế giá thể, nguồn nước khác hoặc dừng sản xuất.	X		
4	Cơ sở sản xuất thực hiện lấy mẫu đất, giá thể, nước và phân tích chưa? Mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm được công nhận hoặc chỉ định không, ghi lại phương pháp lấy mẫu và lưu kết quả phân tích không?	X		
5	Kiểm soát việc có sử dụng nguồn nước thải để tưới cho rau củ quả không? Nếu sử dụng có xử lý đạt yêu cầu theo quy định về chất lượng nước mặt dùng cho mục đích yêu cầu không.	X		
6	Trường hợp sử dụng hóa chất để xử lý đất, giá thể, nước phải ghi và lưu hồ sơ về thời gian, phương pháp, hóa chất và thời gian cách ly (nếu có).	X		
7	Bảo vệ tài nguyên đất: Cơ sở có biện pháp canh tác phù hợp với điều kiện đất đai, cây trồng; tránh gây ô nhiễm môi trường và suy thoái tài nguyên đất.	X		
8	Bảo vệ tài nguyên nước: Việc tưới nước cần dựa trên	X		



	nhu cầu cây trồng và độ ẩm của đất? Có áp dụng phương pháp tưới hiệu quả, tiết kiệm như: nhỏ giọt, phun sương và thường xuyên kiểm tra hệ thống tưới nhằm hạn chế tối đa lượng nước thất thoát và rủi ro tác động đến môi trường		X	
9	Cần có biện pháp kiểm soát rò rỉ của thuốc BVTV và phân bón để tránh gây ô nhiễm cho nguồn nước	X	X	
10	Các hỗn hợp hóa chất và thuốc BVTV đã pha, trộn nhưng sử dụng không hết phải được xử lý đảm bảo không làm ô nhiễm nguồn nước và sản phẩm	X	X	
<b>2. Kiểm soát sử dụng giống và gốc ghép.</b>				
11	Kiểm soát giống và gốc ghép có nguồn gốc rõ ràng chưa, được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam hoặc giống địa phương đã được sản xuất, sử dụng lâu năm không gây độc cho con người	X	X	
12	Giống và gốc ghép tự sản xuất đã có hồ sơ ghi lại đầy đủ các biện pháp xử lý hạt giống, xử lý cây con, hóa chất sử dụng, thời gian, tên người xử lý và mục đích xử lý. Trong trường hợp giống và gốc ghép không tự sản xuất đã có hồ sơ ghi rõ tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân và thời gian cung cấp, số lượng, chủng loại, phương pháp xử lý giống, gốc ghép (nếu có).	X	X	
13	Có lựa chọn giống có khả năng kháng sâu bệnh và sử dụng hạt giống, cây giống khỏe, sạch sâu bệnh để giảm sử dụng thuốc BVTV	X	X	
<b>3. Kiểm soát sử dụng phân bón và chất bổ sung</b>				
14	Kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng phân bón và chất bổ sung được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam. Nếu sử dụng phân gia súc, gia cầm làm phân bón thì phải ủ hoai mục và kiểm soát hàm lượng kim loại nặng theo quy định	X	X	

15	Kiểm tra sử dụng phân bón theo nhu cầu của từng loại cây trồng, kết quả phân tích các chất dinh dưỡng trong đất, giá thể hoặc theo quy trình đã được khuyến cáo của cơ quan chức năng	X		
16	Kiểm tra phân bón và chất bổ sung có giữ nguyên trong bao bì; nếu đổi sang bao bì, vật chứa khác, phải ghi rõ và đầy đủ tên, hướng dẫn sử dụng, hạn sử dụng như bao bì ban đầu?.	X	X	
17	Kiểm tra việc bảo quản một số loại phân bón và chất bổ sung như: amoni nitrat, nitrat kali, vôi sống có bảo quản tránh nguy cơ gây cháy nổ, làm tăng nhiệt độ	X	X	
18	Sử dụng các loại phân hữu cơ đã qua xử lý đúng quy định và có đầy đủ hồ sơ ghi chép không?.	X		
19	Kiểm soát việc ghi chép và lưu vào hồ sơ khi mua và sử dụng phân bón và chất phụ gia.	X	X	
<b>4. Kiểm soát sử dụng hoá chất và thuốc BTV</b>				
20	Đơn vị áp dụng các biện pháp quản lý phòng trừ sâu bệnh tổng hợp (IPM) hoặc quản lý cây trồng tổng hợp (ICM).	X		
21	Kiểm soát việc sử dụng thuốc BTV có trong danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam theo nguyên tắc 4 đúng (đúng thuốc; đúng lúc; đúng nồng độ, liều lượng; đúng cách) hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật, nhà sản xuất; mua thuốc tại cửa hàng đủ điều kiện buôn bán thuốc BTV	X	X	
22	Khi sử dụng thuốc BTV có biện pháp ngăn chặn sự phát tán sang các ruộng xung quanh không?. Có sử dụng biển cảnh báo khu vực mới phun thuốc?. Thuốc BTV đã pha không dùng hết có được thu gom và xử lý theo quy định về chất thải nguy hại.	X	X	
23	Kiểm tra việc lập danh mục các thuốc BTV được phép sử dụng trên cây trồng dự kiến sản xuất, trong đó	X	X	

	bao gồm tên thương mại, hoạt chất, đối tượng cây trồng và dịch hại.			
24	Trường hợp lưu trữ và sử dụng các loại nhiên liệu, xăng, dầu và hóa chất khác phải đảm bảo: được phép sử dụng, không gây ô nhiễm sản phẩm và môi trường, an toàn cho người lao động, các yêu cầu phòng chống cháy nổ	X	X	
25	Thuốc BVTV và hóa chất phải giữ nguyên trong bao bì; nếu đổi sang bao bì, vật chứa khác phải ghi rõ và đầy đủ tên, hướng dẫn sử dụng, hạn sử dụng như bao bì ban đầu. Các hóa chất không sử dụng hoặc hết hạn sử dụng phải thu gom và xử lý theo quy định. Bảo quản theo hướng dẫn ghi trên bao bì sản phẩm hoặc theo hướng dẫn của nhà sản xuất	X	X	
<b>5. Kiểm soát thu hoạch và xử lý sau thu hoạch</b>				
26	Việc thu hoạch sản phẩm có đúng thời gian cách ly đối với thuốc BVTV theo quy định hiện hành hoặc nhà hướng dẫn của nhà sản xuất Việc thu hoạch vào thời điểm sản phẩm có chất lượng tốt nhất chưa?	X	X	
27	Phải có biện pháp kiểm soát tránh sự xâm nhập của động vật vào khu vực sản xuất trong giai đoạn chuẩn bị thu hoạch và thời điểm thu hoạch, nhà sơ chế và bảo quản sản phẩm. Trường hợp sử dụng bẫy, bả để kiểm soát động vật cần đặt tại những vị trí ít có nguy cơ gây ô nhiễm cho sản phẩm, ghi và lưu hồ sơ	X	X	
28	Kiểm soát nơi bảo quản sản phẩm phải sạch sẽ, ít có nguy cơ ô nhiễm sản phẩm. Trường hợp sử dụng các chất bảo quản chỉ sử dụng các chất được phép sử dụng theo quy định hiện hành	X	X	
29	Việc vận chuyển, bảo quản sản phẩm trong điều kiện thích	X		



	hợp theo yêu cầu của sản phẩm, không lẫn với hàng hóa khác có nguy cơ gây ô nhiễm.			
<b>6. Kiểm soát quản lý và xử lý chất thải</b>				
30	Kiểm soát việc không tái sử dụng các bao bì, thùng chứa phân bón, thuốc BVTV, hóa chất để chứa đựng sản phẩm. Vỏ bao, gói thuốc BVTV, phân bón sau sử dụng phải thu gom, sử dụng phải thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật.	X	X	
31	Rác thải trong quá trình sản xuất, sơ chế, chất thải từ nhà vệ sinh phải thu gom và xử lý đúng quy định	X		
<b>7. Kiểm soát người lao động</b>				
32	Kiểm soát người trực tiếp quản lý có được tập huấn về sản xuất rau an toàn không hoặc có giấy xác nhận kiến thức ATTP.	X	X	
33	Kiểm soát người lao động phải được tập huấn về sản xuất rau an toàn hoặc có kiến thức về sản xuất rau an toàn ở công đoạn họ trực tiếp làm việc. Nếu có sử dụng các hóa chất đặc biệt cần được tập huấn theo quy định hiện hành của nhà nước.	X	X	
34	Người lao động cần sử dụng bảo hộ lao động phù hợp với đặc thù công việc nhằm hạn chế nguy cơ ô nhiễm cho sản phẩm cũng như tác động xấu tới sức khỏe.	X		
<b>8. Kiểm soát ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy nguyên nguồn gốc và thu hồi sản phẩm</b>				
35	Kiểm tra việc ghi chép liên quan đến mọi hoạt động về sản xuất, sơ chế rau để phục vụ cho việc truy nguyên nguồn gốc sản phẩm.	X	X	
36	Kiểm soát về quy định và thực hiện lưu trữ, kiểm soát tài liệu và hồ sơ. Thời gian lưu trữ hồ sơ tối thiểu là 12 tháng tính từ ngày thu hoạch để phục vụ việc kiểm tra nội bộ và truy xuất nguồn gốc sản phẩm	X	X	
<b>9. Kiểm soát công tác kiểm tra nội bộ và giải quyết khiếu nại</b>				



37	Kiểm tra việc đánh giá nội bộ không quá 12 tháng một lần. Khi phát hiện điểm không phù hợp phải phân tích nguyên nhân và có hành động khắc phục. Thời gian thực hiện hành động khắc phục trước khi giao hàng cho khách hàng nhưng không quá 03 tháng tùy thuộc nội dung điểm không phù hợp	X		
38	Kết quả kiểm tra và hành động khắc phục các điểm không phù hợp với sản xuất rau an toàn phải lập thành văn bản và lưu hồ	X		
39	Kiểm soát việc đơn vị có quy định giải quyết khiếu nại liên quan đến sản phẩm và quyền lợi của người lao động. Quy định này thể hiện cách tiếp nhận, xử lý và trả lời khiếu nại	X		
40	Lưu hồ sơ về khiếu nại và giải quyết khiếu nại (nếu có).	X		
<b>Tổng tiêu chí</b>		40	0	

**4. Kết quả kiểm soát:**

Kết quả kiểm soát:

Số tiêu chí phù hợp : .....40..... ( chiếm ...100%..)

Số tiêu chí chưa phù hợp : .....0... ( Chiếm ...0%..)

**5. Kết luận**

Thời điểm kiểm soát, hồ sản xuất tuân thủ thực hiện các yêu cầu theo quy trình kiểm soát của Trung tâm để ghi chép, tư duy thì việc thực hiện tuân thủ các nội dung, đặc biệt là việc đảm bảo vệ sinh thực phẩm và cập nhật các nội dung số ghi chép để đảm bảo thực xuất nguồn gốc sản phẩm.

6. Ý kiến của tổ chức, cá nhân được kiểm soát:


Thầy nhất ý kiến của cán bộ kiểm soát.


Biên bản đã được đọc lại cho cán bộ kiểm soát, đại diện nhà sản xuất cùng nghe và thống nhất ký tên vào biên bản. Biên bản được lập thành 02 bản, có nội dung như nhau, 01 bản cán bộ kiểm soát giữ, 01 bản lưu tại đơn vị sản xuất.

Biên bản kiểm soát kết thúc vào lúc ..... 11 ..... giờ ngày ..... 26 ..... tháng ..... 4 ..... năm ..... 2021 ..... /.

ĐẠI DIỆN NHÀ SẢN XUẤT

CÁN BỘ KIỂM SOÁT

  
Nguyễn Văn Minh

  
Trần Hoài Hiệp